

Ngày <b>31/03/2024</b>	<b>62,900 VNĐ</b>		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	<b>3.1%</b>	<b>18.0%</b>	<b>9.5%</b>

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	52,997 - 64,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,702
Số lượng CPLH (CP)	27,064,447
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,990
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.39
EPS	8,391
P/E	7.5

**DT thuần**  
Q1/24

**2,640**  
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 555 | 26.6%  
YoY: ▲ 649 | 32.6%

**LN trước thuế**  
Q1/24

**98.9**  
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 49.8 | 101%  
YoY: ▲ 54.9 | 125%

**LN sau thuế**  
Q1/24

**98.9**  
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 51.4 | 108%  
YoY: ▲ 54.9 | 125%

**ROA**  
2023

**5.4%**

+/- YoY: ▼ 7.5%

**DT thuần**  
2023

**6,486**  
tỷ VNĐ

YoY: ▼ 658 | -9.2%

**LN trước thuế**  
2023

**183**  
tỷ VNĐ

YoY: ▼ 223 | -54.8%

**LN sau thuế**  
2023

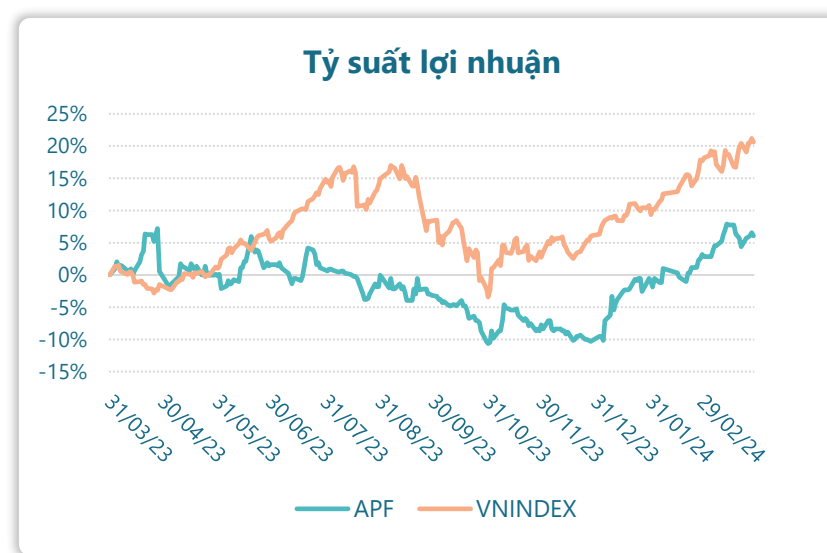
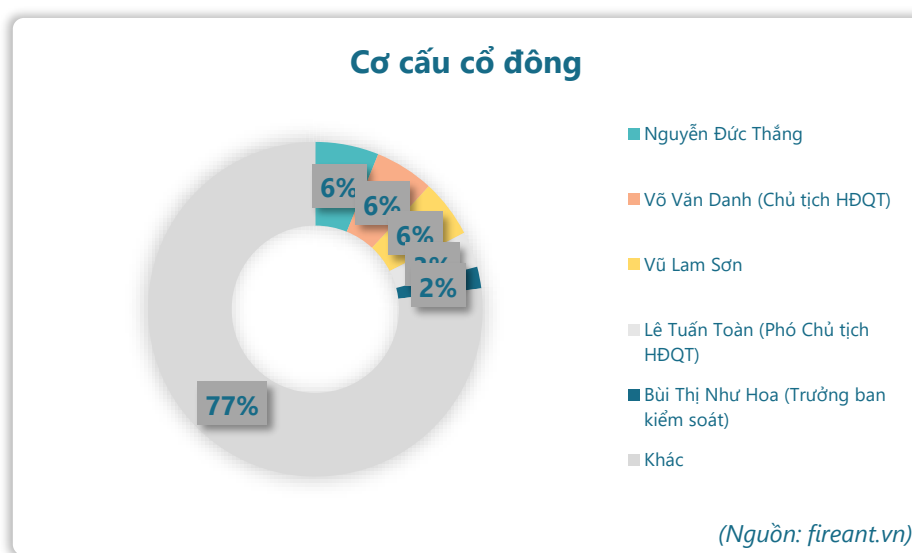
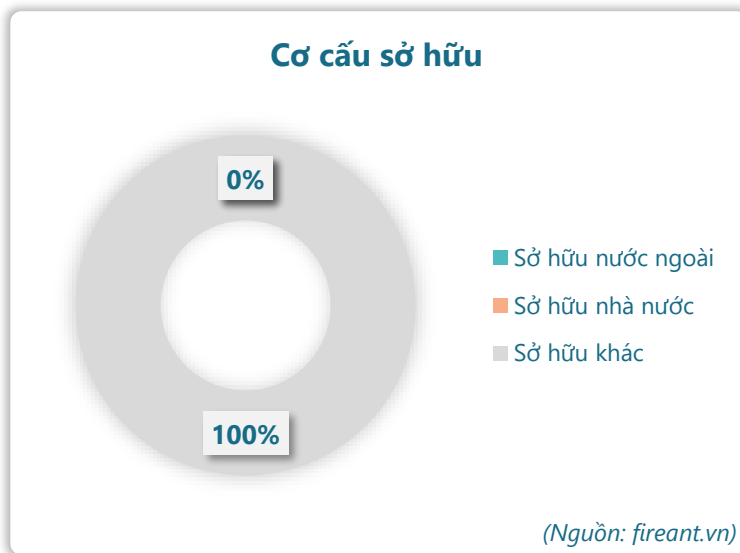
**182**  
tỷ VNĐ

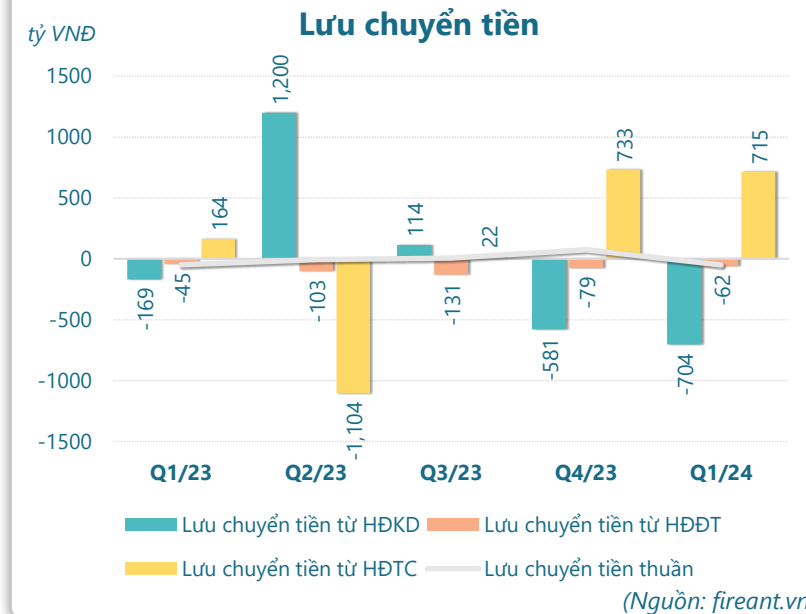
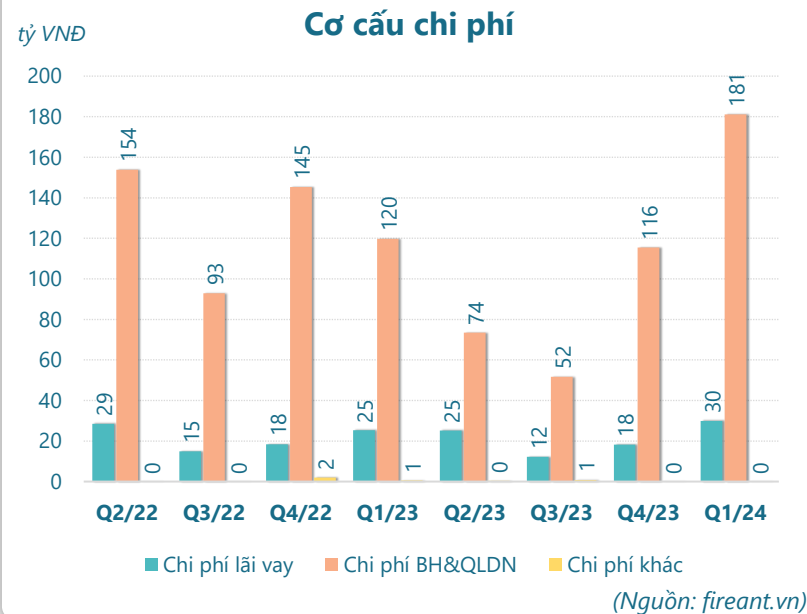
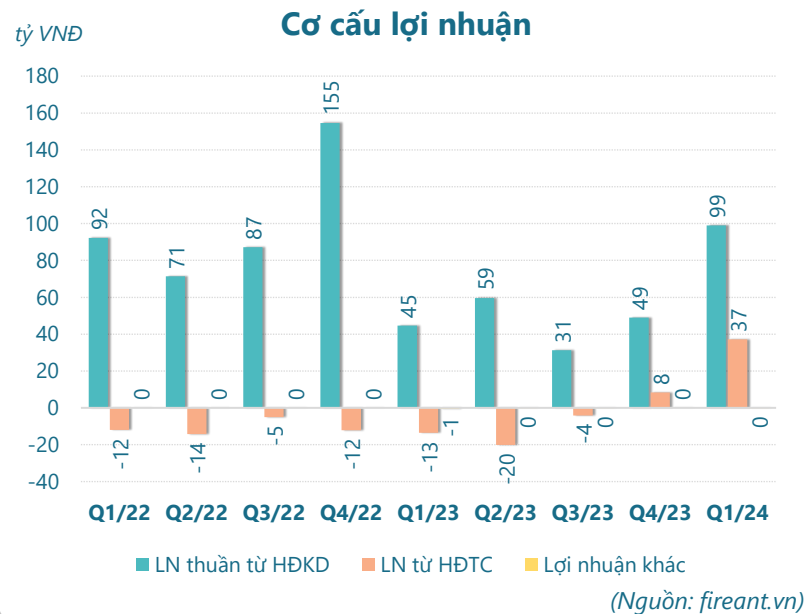
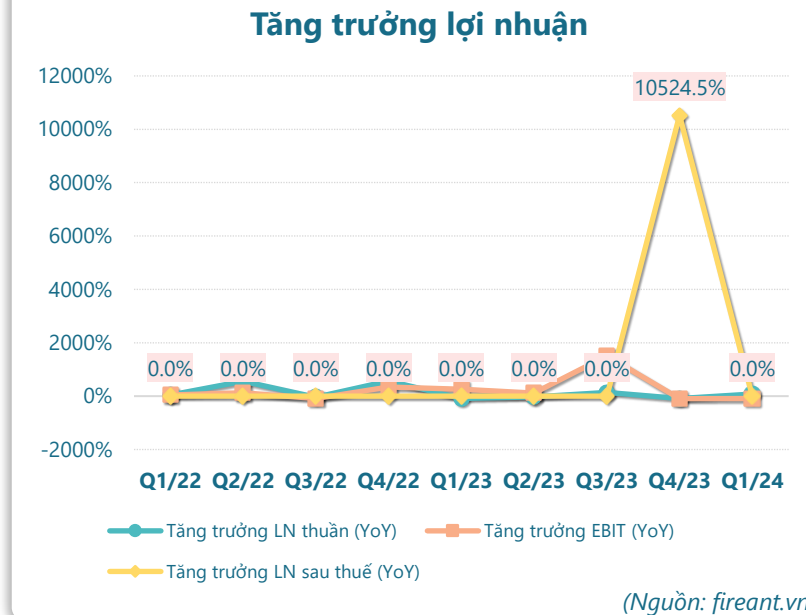
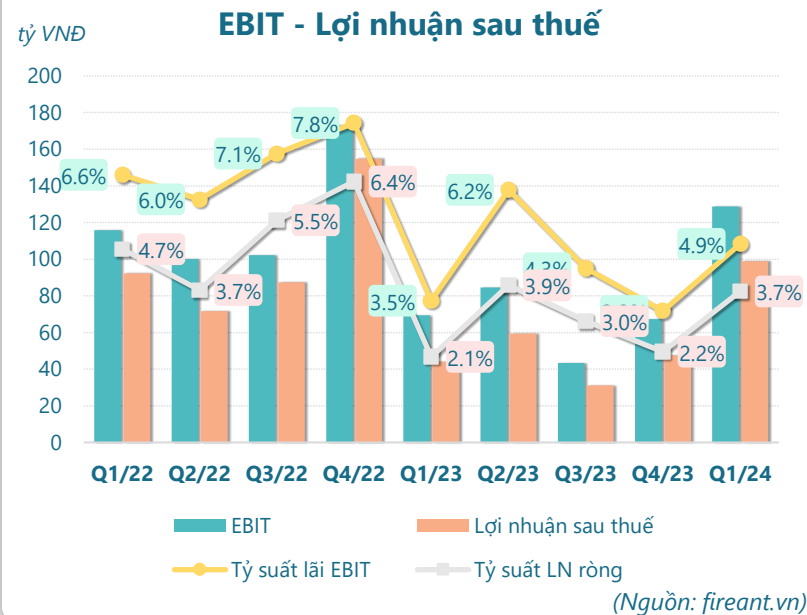
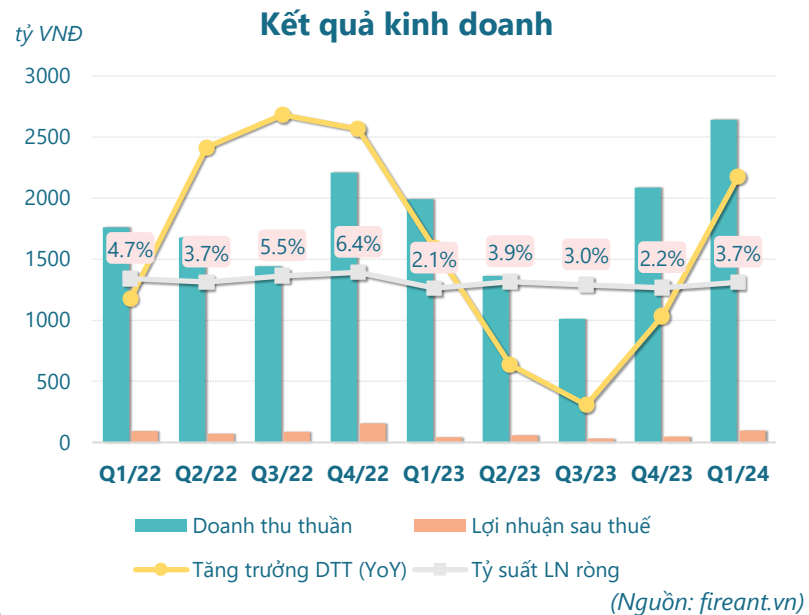
YoY: ▼ 223 | -55.1%

**ROE**  
2023

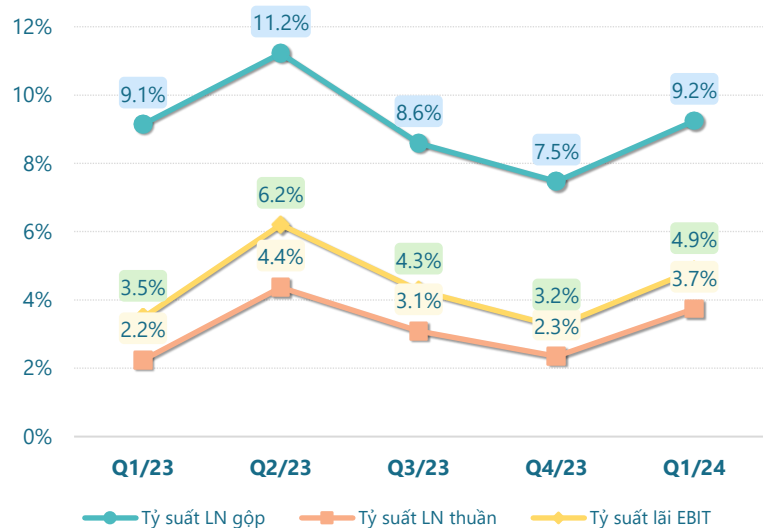
**15.5%**

+/- YoY: ▼ 22.8%



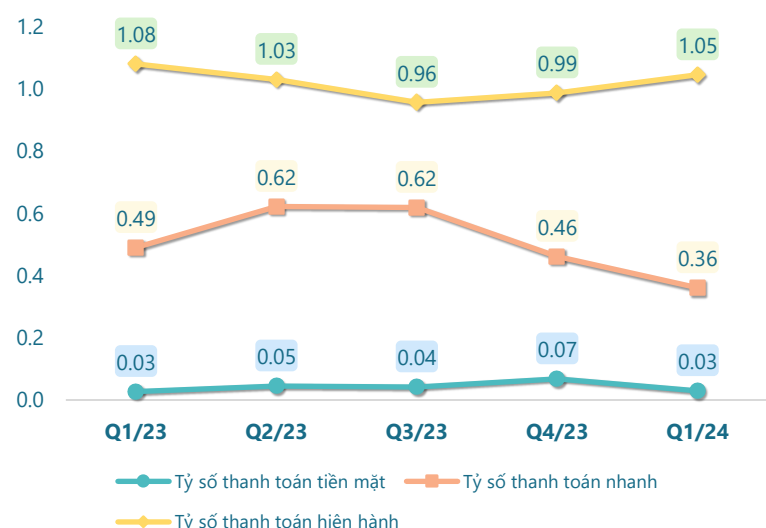


## Tỷ suất lợi nhuận



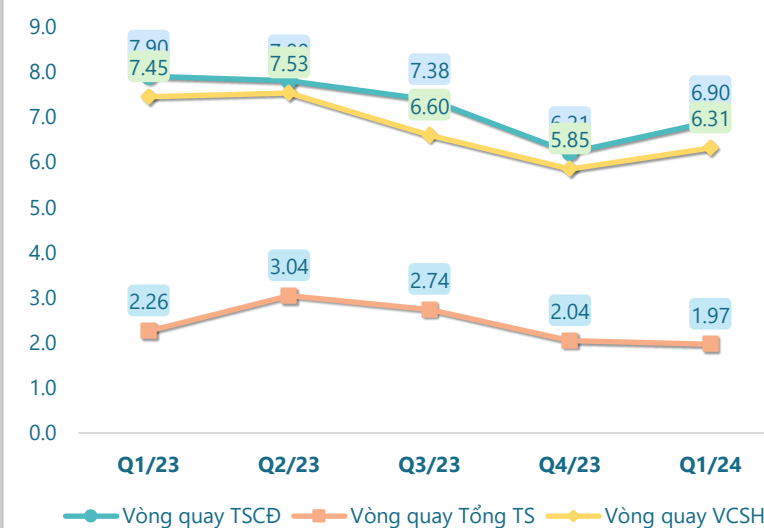
(Nguồn: fireant.vn)

## Chỉ số thanh khoản



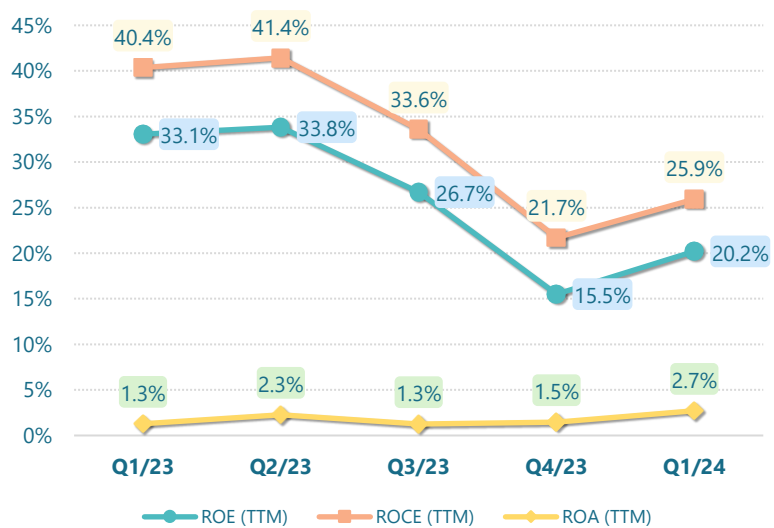
(Nguồn: fireant.vn)

## Vòng quay tài sản



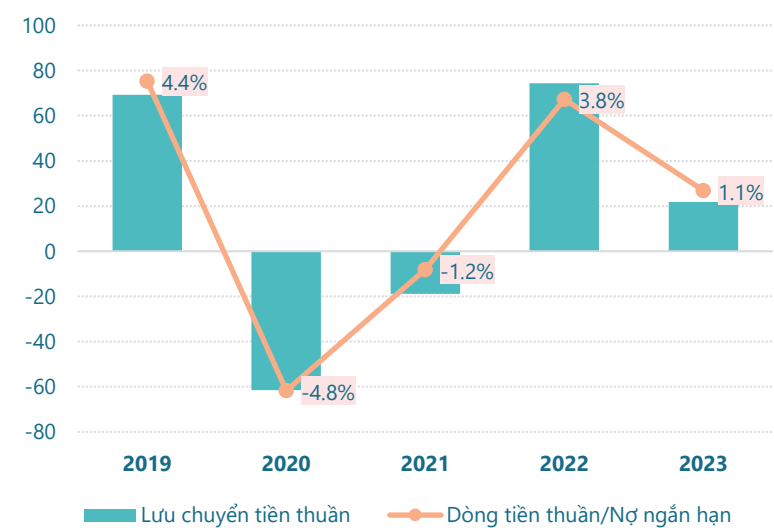
(Nguồn: fireant.vn)

## Tỷ suất sinh lợi



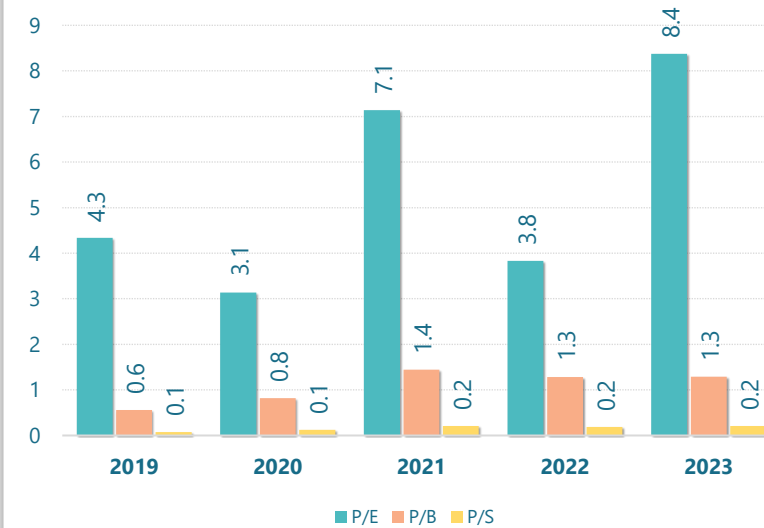
(Nguồn: fireant.vn)

## Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

## Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)